

**BẢN TIN**

**CÁC VỤ KIỆN**

SỐ 20, THÁNG 02, NĂM 2010



**THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

➤ **CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ**  
➤ **CHỐNG TRỢ CẤP**  
➤ **TỰ VỆ**

**THÔNG TIN, PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN VỀ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, CHỐNG TRỢ CẤP VÀ TỰ VỆ Ở VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI**

## ĐIỂM TIN

### Achentina khởi xướng điều tra Chống bán phá giá điều hòa Việt Nam

Ngày 16/02/2010, Achentina đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm **điều hòa nhiệt độ** nhập khẩu từ **Việt Nam, Hàn Quốc, Malaysia và Thái Lan**.

Nguyên đơn trong vụ kiện này là Hiệp hội các nhà sản xuất thiết bị điện tử Achentina (AFARTE).

Sản phẩm thuộc đối tượng điều tra là điều hòa nhiệt độ 1 chiều lạnh hoặc 2 chiều nóng lạnh có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 6.500 BTU, thuộc các mã số hải quan Achentina (NCM) **8415.10.11, 8415.83.00, 8418.69.40**.

Thời hạn phản hồi thông tin là **30 ngày** tính từ ngày nhận được bản câu hỏi điều tra, trong trường hợp nhà xuất khẩu nào không nhận được bản câu hỏi điều tra thì tính từ một tuần sau khi có thông báo khởi xướng điều tra.

### Kết thúc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm kính nổi

Ngày 23/02/2010, Bộ Công Thương đã ra quyết định cuối cùng về cuộc điều tra áp dụng biện pháp **tự vệ** đối với mặt hàng **kính nổi** nhập khẩu từ các nước/vùng lãnh thổ vào Việt Nam trong Quyết định số 890/QĐ-BCT. Theo đó, vụ điều tra tự vệ sẽ **chấm dứt** do sự gia tăng nhập khẩu mặt hàng nói trên không phải là nguyên nhân chính gây ra thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa của Việt Nam trong giai đoạn điều tra.

Vụ kiện bắt đầu từ ngày 01/07/2009 và kết thúc sau gần 8 tháng điều tra.

### Tổng hợp tin tức về chống bán phá giá, chống trợ cấp và biện pháp tự vệ trên thế giới tháng 02/2010

STT	Nước điều tra	Nước bị điều tra	Ngày tháng	Mặt hàng bị điều tra	Biện pháp
1	Achentina	Braxin	16/02/2010	Sợi polypropylene (Polypropylene Yarns)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
2	Achentina	Việt Nam, Thái Lan, Malaysia, Hàn Quốc	16/02/2010	Máy điều hòa (Air Conditioners)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
3	Canada	Hoa Kỳ, Đan Mạch, Đức, Nauy, Anh	17/02/2010	Đường tinh luyện (Refined Sugar)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp

» cùng với dấu hiệu sụt giảm doanh thu, các doanh nghiệp trong nước còn phải chịu một sức ép cạnh tranh về giá đối với hàng nhập khẩu. Tuy nhiên các phân tích trong báo cáo điều tra không nhắc đến dấu hiệu hàng nhập khẩu bán phá giá hay giảm giá do được hưởng trợ cấp của các nước xuất khẩu. Nguyên nhân hàng nội địa không thể điều chỉnh theo xu hướng giảm giá của hàng nhập khẩu trong giai đoạn điều tra được xác định là do diễn biến trái chiều của mặt hàng dầu F.O. giữa thị trường trong nước và thị trường quốc tế, đặc biệt trong giai đoạn 2008. Thông thường chi phí mua dầu F.O chiếm khoảng 30% tổng chi phí sản xuất kính nổi, do vậy, khi giá dầu thị trường trong nước không điều chỉnh kịp theo xu hướng giảm của giá dầu trong khu vực đã ảnh hưởng lớn đến sức cạnh tranh về giá cho sản phẩm trong nước. Từ tháng 3/2009 khi giá dầu trong nước điều chỉnh kịp xu hướng giảm của giá dầu trong khu vực, xu hướng gia tăng hàng nhập khẩu có dấu hiệu giảm, doanh số sản phẩm nội địa bắt đầu chu kỳ tăng cùng với xu hướng giảm nhẹ lượng tồn kho hàng nội địa.

- **Về lao động:** Với tính năng là *van an toàn* của cơ chế tự vệ trong thương mại quốc tế, khoảng thời gian áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại không chỉ nhằm giúp ngành sản xuất trong nước cơ cấu lại sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn giúp các nước nhập khẩu tái cơ cấu lại thị trường lao động, tránh những biến động về xã hội do cạnh tranh thương mại quốc tế đem lại. Do vậy WTO qui định các nước nhập khẩu phải thống kê những tác động về lao động do gia tăng nhập khẩu gây ra. Theo số liệu thể hiện trong báo cáo của Bộ Công Thương, tuy có bằng chứng về sự cắt giảm lượng lao động trong các doanh nghiệp sản xuất kính trong nước, song sự suy giảm này không mang tính đột biến và không có xu hướng gia tăng.

*Mối quan hệ nhân quả giữa gia tăng nhập khẩu và những thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước*

Theo điều 4 khoản 2 điểm b) Hiệp định SA, nước nhập khẩu chỉ được phép áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại khi có những *chứng cứ khách quan* chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa gia tăng nhập khẩu và thiệt hại nghiêm trọng (hoặc mối đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng) đối với sản xuất trong nước. Bản thân Hiệp định SA cũng không đưa ra những yêu cầu cụ thể hơn liên quan đến nghĩa vụ chứng minh của nước nhập khẩu. Để tạo sự áp dụng thống nhất giữa các nước thành viên WTO, cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO yêu cầu cơ quan có thẩm quyền điều tra phải chứng minh được sự trùng hợp giữa gia tăng nhập khẩu và những dấu hiệu suy giảm của ngành sản xuất trong nước, đồng thời phải chứng minh được gia tăng nhập khẩu là nguyên nhân cơ bản gây ra thiệt hại nghiêm trọng đối với nền sản xuất trong nước bằng cách đưa ra những số liệu chứng minh, chỉ riêng bản thân sự gia tăng nhập khẩu cũng có khả năng gây ra thiệt hại nghiêm trọng đối với nền sản xuất trong nước, đặc biệt trong trường hợp sự suy giảm của sản xuất trong nước bị tác động bởi nhiều yếu tố khác như sự gia tăng giá cả nguyên liệu đầu vào, biến động của thị hiếu tiêu dùng... Trên thực tế, cơ quan điều tra thường gặp khó khăn khi đáp ứng yêu cầu này vì họ phải xử lý dữ liệu điều tra những tác động của gia tăng nhập khẩu đối với thiệt hại nghiêm trọng của sản xuất trong nước một cách độc lập với những tác động của các yếu tố khác.

Trong báo cáo cuối cùng, cơ quan điều tra đã làm rõ, trong giai đoạn điều tra, ngoài sự gia tăng nhập khẩu, ngành sản xuất trong nước còn bị tác động bởi những yếu tố khác như sự gia

tăng và những biến động trái chiều của giá dầu, sụt giảm cầu trong nước dưới tác động của khủng hoảng kinh tế, biến động lãi suất đối với khu vực sản xuất và gian lận thương mại. Theo kết quả phân tích số liệu thu thập được, cơ quan điều tra kết luận, sự biến động ngược chiều của giá dầu F.O trong nước so với thị trường quốc tế là nguyên nhân chính khiến cho ngành sản xuất trong nước gặp khó khăn lớn trong giai đoạn từ giữa năm 2008 đến hết Quý I/2009.

Điều này có nghĩa là không có mối quan hệ nhân quả giữa gia tăng nhập khẩu và thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất trong nước. Do vậy, cơ quan điều tra kết luận không đủ căn cứ để áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại, cho dù trên thực tế có sự trùng hợp giữa gia tăng nhập khẩu và thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất trong nước.

#### Thủ tục tham vấn

Phù hợp với qui định tại điều 12 khoản 3 Hiệp định SA và điều 10 Nghị định 150, VCAD đã tiến hành phiên tham vấn công khai đối với các bên liên quan bao gồm, đại diện các nhà sản xuất trong nước, các nhà nhập khẩu, các nhà xuất khẩu và Hiệp hội kính và thủy tinh Việt Nam với mục đích tạo điều kiện cho các bên tiếp xúc, trình bày quan điểm, ý kiến của mình về vụ việc, đồng thời nhằm đảm bảo tính minh bạch và khách quan của quá trình điều tra.

Đại diện các nhà nhập khẩu cho rằng mức thị phần của ngành sản xuất trong nước tuy có giảm so với 2008 song vẫn giữ ở mức cao là 70% thị phần nội địa, đặc biệt trong bối cảnh chỉ có 2 nhà sản xuất trong nước. Ngoài ra, các doanh nghiệp nhập khẩu còn chia sẻ quan ngại về khả năng thiếu hụt nguồn cung nếu cơ quan có thẩm quyền quyết định áp thuế tự vệ đối với loại hàng này. Điều này sẽ tác động xấu đến quyền lợi của người tiêu dùng và đặc biệt các nhà đầu tư bất động sản. Quan điểm này được Hiệp hội kính Việt Nam chia sẻ khi cho rằng nguyên nhân quan trọng dẫn đến nhập khẩu kính tăng là do sản xuất trong nước không đáp ứng được nhu cầu thị trường.

#### Kết luận

Gần 7 tháng kể từ ngày nguyên đơn nộp đơn yêu cầu, thủ tục điều tra áp dụng tự vệ thương mại đầu tiên của Việt Nam kể từ ngày gia nhập WTO đã được tiến hành đúng thời hạn và thủ tục theo qui định của WTO.

Việc đảm bảo thời gian điều tra theo luật định góp phần tránh được những tác động mang tính điều chỉnh trong hoạt động xuất nhập khẩu và sớm ổn định sản xuất cũng như tiêu dùng trong nước đối với nhóm sản phẩm thuộc đối tượng điều tra. Qua vụ việc này, VCAD là cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã chứng tỏ được năng lực điều tra, thái độ tích cực và khách quan trong việc bảo vệ quyền lợi của ngành sản xuất trong nước trên tinh thần tôn trọng lợi ích hợp pháp của các đối tác thương mại của Việt Nam cũng như tinh thần tôn trọng luật pháp quốc tế.

Tuy vụ việc kết thúc với kết quả là không áp dụng các biện pháp tự vệ theo Quyết định cuối cùng của Bộ trưởng Bộ Thương mại do không đáp ứng đủ điều kiện luật định, vụ điều tra đối với mặt hàng kính nổi nhập khẩu có thể được coi là một ví dụ điển hình cho tính tự chủ của các doanh nghiệp trong nước trong việc chủ động liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để bảo vệ lợi ích thương mại hợp pháp của mình khi tham gia vào hoạt động thương mại thế giới. Nhận thức này của doanh nghiệp càng phải được đặc biệt phát huy trong giai đoạn tới, khi Việt Nam ngày càng tham gia hội nhập sâu hơn vào hoạt động thương mại thế giới và trong khu vực. ■

**Chịu trách nhiệm nội dung:** LS Trần Hữu Huỳnh

**Tổ chức thực hiện:** BAN PHÁP CHẾ-PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM, Số 9 Đào Duy Anh-Hà Nội.

ĐT: 04-3577 1458; Fax: 04-3577 1459; Email: trangnt@vcci.com.vn; Website: chongbanphagia.vn

**Giấy phép xuất bản số:** 34/GP-XBBT.

**Thiết kế và in tại:** CÔNG TY GIẢI PHÁP DEMAC. Tel: 04. 39909627; Email: demac.solution@gmail.com; Website: thietkedochoa.info

Với sự hỗ trợ của GCF CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ CẠNH TRANH TOÀN CẦU CHO DOANH NGHIỆP VN

4	Canada	Ukraine	02/02/2010	Tấm thép cacbon cuộn nóng (Hot-rolled Carbon Steel Plate)	Kết luận khẳng định hành vi bán phá giá đe dọa gây ra thiệt hại.
5	EU	Thái Lan	24/02/2010	Vòng khuyên kim loại (Ring Binder Mechanisms)	Hủy điều tra chống bán phá giá do bị đơn rút đơn kiện
6	EU	Bosnia, Herzegovina	17/02/2010	Bột Zeolite A (Zeolite A Powder)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
7	Hoa Kỳ	Italia	26/02/2010	Băng nhựa (Sensitive Plastic Tape)	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ
8	Thổ Nhĩ Kỳ	Tất cả các nước có liên quan	23/02/2010	Xe máy (Motorcycle)	Gia hạn biện pháp tự vệ
9	Thổ Nhĩ Kỳ	Tất cả các nước có liên quan	23/02/2010	Giày dép (Footwear)	Gia hạn biện pháp tự vệ
10	Thổ Nhĩ Kỳ	Tất cả các nước có liên quan	23/02/2010	Máy hút bụi (Vacuum Cleaners)	Gia hạn biện pháp tự vệ
11	Thổ Nhĩ Kỳ	Tất cả các nước có liên quan	23/02/2010	Sắt mịn (Steam Smoothing Iron)	Gia hạn biện pháp tự vệ
12	Thổ Nhĩ Kỳ	Iran	13/02/2010	Gương kính (Unframed Glass Mirror)	Gia hạn biện pháp tự vệ
13	Thổ Nhĩ Kỳ	Tất cả các nước liên quan	13/02/2010	Muối (Salt)	Không gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ
14	Ukraine	Tất cả các nước liên quan	03/02/2010	Phân bón NPK (Mineral Fertilizers)	Khởi xướng điều tra tự vệ
15	Ukraine	Nga	17/02/2010	Tấm xơ ép (Fiberboards)	Gia hạn thuế chống bán phá giá thêm 5 năm nữa, mức thuế: 31.58%
16	Ukraine	Tất cả các nước có liên quan	17/02/2010	Hợp kim sắt (Ferroalloys)	Khởi xướng điều tra tự vệ

**Các vụ kiện mà Trung Quốc có liên quan**

17	Achentina	Trung Quốc	16/02/2010	Áo vest và áo jacket (Suits and Jackets)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
18	Achentina	Trung Quốc, Đức, Thụy Sĩ	02/02/2010	Ván sàn (Wood Fiber Floorboards)	Chấm dứt điều tra do nguyên đơn rút đơn kiện
19	Ấn Độ	Trung Quốc, Mexico	11/02/2010	Kali Penicilin G, 6-APA (Penicillin-G Potassium, 6-APA)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá sơ bộ
20	Ấn Độ	Trung Quốc	16/02/2010	Máy dệt (Circular Weaving Machines)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời
21	Canada	Trung Quốc	05/02/2010	Ống phụ tùng (Copper Pipe Fittings)	Quyết định không tiến hành rà soát giữa kỳ thuế chống bán phá giá
22	Canada	Trung Quốc	23/02/2010	Giày và đế giày cao su không thấm nước (Waterproof Footwear And Bottoms Made Of Plastic Or Rubber)	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ: 49%
23	Canada	Trung Quốc	22/02/2010	Ống dẫn dầu (Oil Country Tubular Goods)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp chính thức
24	Canada	Trung Quốc, Đài Loan	22/02/2010	Xe đạp (Bicycles)	Rà soát giữa kỳ thuế chống bán phá giá
25	EU	Trung Quốc	11/02/2010	Glyphosate	Đình chỉ việc áp thuế chống bán phá giá thêm 1 năm
26	EU	Trung Quốc	18/02/2010	Giấy bìa (Coated Fine Paper)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
27	EU	Trung Quốc	17/02/2010	Chất Melamine (Melamine)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
28	Hoa Kỳ	Trung Quốc	05/02/2010	Xe tải (Hand Trucks)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
29	Hoa Kỳ	Trung Quốc	05/02/2010	Chổi sơn lông cứng (Natural Bristle Paint Brushes)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
30	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Ấn Độ	05/02/2010	Thuốc nhuộm tím (Carbazole Violet Pigment)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp
31	Hoa Kỳ	Trung Quốc	24/02/2010	Ống thép cacbon, ống hợp kim (Certain Seamless Carbon and Alloy Steel Standard, Line, and Pressure Pipe)	Quyết định áp thuế chống trợ cấp tạm thời: 12.02%
32	Hoa Kỳ	Trung Quốc	19/02/2010	Ống khoan (Drill Pipe)	Kết luận sơ bộ khẳng định có thiệt hại do bán phá giá và trợ cấp
33	Trung Quốc	Hoa Kỳ	05/02/2010	Các sản phẩm từ thịt gà (Broiler Products or Chicken Products)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời
34	Trung Quốc	EU	04/02/2010	Giày da (Footwear)	Yêu cầu tham vấn về các biện pháp chống bán phá giá mà EU áp dụng đối với giày da Trung Quốc
35	Trung Quốc	Hàn Quốc, Thái Lan	02/02/2010	Axit Terephthalic (Terephthalic Acid)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời

**CHỦ ĐỀ**  
**VỤ VIỆN TỰ VỆ ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM – THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM**  
(tiếp theo)

**Một số kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến việc áp dụng các quy định của WTO về tự vệ thương mại trong vụ kính nổi**

*Xác định hàng hóa thuộc đối tượng điều tra và phạm vi điều tra*

Theo nguyên tắc song song do các cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO đưa ra trong quá trình giải quyết các vụ việc liên quan đến tự vệ thương mại, việc xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng điều tra sẽ là cơ sở để xác định phạm vi áp dụng của các biện pháp tự vệ. Trong vụ điều tra tự vệ đối với mặt hàng kính nổi, cơ quan điều tra xác định hàng hóa thuộc đối tượng điều tra gồm cả loại kính nổi nhập khẩu, có mẫu sắc và loại không có mẫu sắc được sử dụng trong kiến trúc, xây dựng, gia công các đồ dùng bằng kính và các sản phẩm ứng dụng đặc thù như kính tối an toàn, kính dán an toàn, kính cường lực, kính ô tô ... , không phân biệt nguồn gốc xuất xứ, bao gồm hàng hóa từ 14 nước và vùng lãnh thổ khác nhau, bao gồm Indonesia, Trung Quốc, Thái Lan, Philippines, Nhật Bản, Đài Loan, Singapore, Malaysia, Hàn Quốc, Ấn Độ, Bi, Mỹ, Hồng Kông – Trung Quốc, Thụy Sĩ và Úc. Trong đó, bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu từ các nước thành viên ASEAN. Điều này có nghĩa là nếu các biện pháp tự vệ được áp dụng sẽ dựa trên cơ sở nguyên tắc tối huệ quốc, không có qui chế đối xử đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ ASEAN. Điều này hoàn toàn phù hợp với qui định của WTO và điều 6 Hiệp định CEPT.

*Điều tra gia tăng nhập khẩu*

Theo yêu cầu của cơ quan giải quyết tranh chấp WTO trong vụ *Giày dép Achentina* (Argentina-Footwear), không phải bất kỳ sự gia tăng nhập khẩu nào cũng được coi là căn cứ áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại. Ngược lại, gia tăng nhập khẩu phải đạt được cả về lượng và chất, đủ để gây ra thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất trong nước. Cụ thể, sự gia tăng nhập khẩu phải mang tính hiện tại (*recent enough*), bất ngờ (*sudden enough*), mạnh mẽ (*sharp enough*) và nghiêm trọng (*significant enough*).<sup>1</sup> Do vậy, việc chứng minh về sự gia tăng nhập khẩu không chỉ đơn thuần là so sánh số lượng nhập khẩu thời kỳ đầu và cuối của giai đoạn điều tra. Ngược lại, cơ quan điều tra phải chứng minh xu hướng gia tăng của nhập khẩu trong giai đoạn điều tra, làm căn cứ thuyết minh cho tính cần thiết và tương xứng của các biện pháp tự vệ thương mại.



**Biểu đồ : Hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng điều tra vào Việt Nam**

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam, đăng trong Báo cáo cuối cùng của Bộ Công Thương ngày 23/02/2010.

Trên cơ sở vận dụng các giải thích của cơ quan giải quyết tranh chấp WTO, cơ quan điều tra đã đưa ra số liệu thể hiện xu hướng gia tăng nhập khẩu trong giai đoạn điều tra. Biểu đồ trên thể hiện tuy có sự gia tăng hàng nhập khẩu (cả gia tăng tương đối và gia tăng tuyệt đối), song trong 3 Quý đầu năm 2009, sự gia tăng

<sup>1</sup> Báo cáo AB, Argentina-Footwear, WT/DS121/AB/R, mục 131.

nhập khẩu có dấu hiệu chứng lại, không mạnh mẽ, thậm chí thị phần hàng trong nước có dấu hiệu tăng nhẹ trở lại. Tuy lượng hàng nhập khẩu đến hết Quý III/2009 cao hơn tổng lượng nhập khẩu trong năm 2008, song xu hướng chứng lại của gia tăng nhập khẩu trong giai đoạn cuối của quá trình điều tra cho thấy, xu hướng gia tăng nhập khẩu không còn mang tính hiện tại (*not recent enough*) và mạnh mẽ (*not sharp enough*) theo như yêu cầu của cơ quan giải quyết tranh chấp WTO nữa.

Ngoài ra, theo qui định của điều XIX GATT 1994, nước áp dụng tự vệ thương mại phải có nghĩa vụ chứng minh được rằng sự gia tăng nhập khẩu phải là kết quả của những biến động không lường trước (*unforeseen developments*). Trên thực tế, cơ quan điều tra thường gặp khó khăn do không có bất kỳ hướng dẫn giải thích chính thức nào của WTO về vấn đề này. Việc chứng minh tính không lường trước của những diễn biến gia tăng nhập khẩu thường dựa trên quan điểm chủ quan của các nước.

Trong vụ *Sản phẩm sữa - Hàn Quốc* (Korea-Dairy Product) và *Hàng giày da Achentina* (Argentina-Footwear), cơ quan giải quyết tranh chấp WTO gợi ý rằng những diễn biến không lường trước được của việc gia tăng nhập khẩu phải là những diễn biến không mong đợi đối với các bên vào thời điểm đàm phán và thỏa thuận các nhượng bộ thương mại. Trong Báo cáo kết quả điều tra cuối cùng, Bộ thương mại chỉ rõ sự liên hệ giữa gia tăng nhập khẩu và việc giảm mức thuế suất áp dụng cho sản phẩm kính nổi nhập khẩu từ các nước thành viên ASEAN từ 20% xuống còn 5% theo lộ trình của Hiệp định thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) bắt đầu từ ngày 01/01/2006. Cơ quan điều tra kết luận sự gia tăng nhập khẩu tập trung chủ yếu vào nguồn hàng hóa có xuất xứ từ các nước ASEAN<sup>2</sup> và có thể dự đoán được trong quá trình Việt Nam thực hiện lộ trình cắt giảm thuế đối với mặt hàng này theo cam kết thực hiện CEPT.

*Xác định thiệt hại nghiêm trọng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sản xuất trong nước*

Theo qui định tại điều 4 khoản 1 điểm a) và khoản 2 điểm a) Hiệp định SA, thiệt hại nghiêm trọng đối với sản xuất trong nước là tình trạng ngành sản xuất trong nước bị suy giảm một cách toàn diện và đáng kể về sản lượng, mức tiêu thụ trong nước, lợi nhuận sản xuất (lỗ), tốc độ phát triển sản xuất, gia tăng mức tồn đọng hàng hóa, ảnh hưởng xấu đến việc làm, mức tiền lương, đầu tư và các chi phí khác của ngành sản xuất nội địa.

Theo kết quả Báo cáo điều tra cuối cùng, cơ quan điều tra xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước trong giai đoạn điều tra là khá rõ, thể hiện qua các chỉ số sau:

- Về thị phần, sản lượng nội địa, doanh thu bán hàng và tồn kho: Thị phần của Ngành sản xuất trong nước trên thị trường Việt Nam liên tục giảm trong các năm 2006, 2007, 2008 và Quý I/2009 với các chỉ số lần lượt là 97,4%, 96%, 83,5% và 73,6%. Tuy nhiên trong tháng 7 và 8 năm 2009, thị phần của các nhà sản xuất trong nước đã có dấu hiệu phục hồi với sự xu hướng gia tăng lượng hàng nội địa được tiêu thụ kèm theo xu hướng giảm lượng hàng nội địa tồn kho.
- Về doanh thu và lợi nhuận: Từ năm 2008, doanh thu bán hàng nội địa sụt giảm nghiêm trọng dẫn đến ngành sản xuất trong nước đã chịu thua lỗ. Trong giai đoạn điều tra, »

<sup>2</sup> Thị phần nhập khẩu của các nước ASEAN trong các năm 2005, 2006, 2007, 2008, Quý I 2009 và Quý II 2009 là 24%, 36,2%, 29,5%, 57,3%, 57% và 68,4%, theo Báo cáo cuối cùng của Bộ Công Thương ngày 23/02/2010, tr. 28.